TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Đức

Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí

2. Bà Trần Thị Thanh Thảo

Nghề nghiệp: Cán bộ - Ban tuyên giáo Quận ủy Quận N

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - cán bộ Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N – 22/1 S, Phường 12, Quận N, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 26 tháng 03 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ NGỌC A**; tên gọi khác: Bi, sinh ngày 18/5/1999 tại TP. Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký NKTT: 148/12/14/19 đường E, Phường F, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đỗ Thị Kim C, sinh năm 1980 (chết); Sống chung như vợ chồng với Trương Thị Thanh T, sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn), con: Không có; tiền án: Ngày 27/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận N xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 32/2017/HSST ngày 27/4/2017. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/1/2018. Chưa thi hành án phí; tiền sự: Ngày 19/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận N ra Quyết định số 382/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chưa chấp hành, bỏ đi khỏi địa phương từ thời gian trên; Nhân thân: Ngày 31/7/2019, bị Ủy ban nhân dân Phường F, Quận N ra Quyết định số 336/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục 03 tháng tại Phường F, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/12/2019 "có mặt".

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu X, sinh năm 1994 "vắng mặt"

2. Ông Nguyễn Hữu Y, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: 344/678 Cách Mạng tháng 8, Phường 5, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/12/2019, Công an Phường G, Quận N tuần tra đến trước số 59 đường số 9, Phường G, Quận N phát hiện đối tượng Đỗ Ngọc A điều khiển xe máy hiệu Wave S màu đen, biển số 59S1- 123.35 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ tuần tra Công an Quận N phát hiện trong túi áo khoác bên trái phía trước A đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, tất cả nghi vấn là ma túy nên tiến hành thu giữ vật chứng, đưa A về trụ sở Công an Phường G, Quận N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra Công an Quận N, Đỗ Ngọc A khai nhận: vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 20/12/2019, A điều khiển xe máy hiệu Wave S màu đen, biển số 59S1- 123.35 đi mua đồ ăn. Khi chạy xe trong hẻm 243 đường S, Phường G, Quận N thì có một người thanh niên (không rõ lai lịch) khoảng 30 tuổi, đi bộ ra, nắm xe A lại hỏi "Có mua ma túy không và bán rẻ cho", A đồng ý. Người thanh niên nói bán ma túy với số tiền là 300.000 đồng, A đồng ý và đưa tiền. Sau đó, người thanh niên đưa cho A 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy và phía dưới gói Jet có 01 gói nylon chưa tinh thể không màu là ma túy, A cầm tất cả bằng tay trái rồi bỏ vào túi khoác bên trái phía trước đang mặc. Sau đó, A tiếp tục chạy xe đi mua đồ ăn. Khi A chạy xe đến trước số 56 đường số 9 Phường G, Quận N thì A bị tổ tuần tra Công an Quận N kiểm tra, phát hiện, thu giữ tang vật và đưa A cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an Phường J, Quận N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như nêu trên.

Theo kết luận giám định số 49/KLGĐ-H ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh xác định: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) có khối lượng 0,2091 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, đựng trong 01 gói thuốc lá Jet (ký hiệu mẫu m2) có khối lượng 0,2326 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Đối với người thanh niên, khoảng 30 tuổi, bán ma túy cho A trong hẻm 243 đường S, Phường G, Quận N, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận N đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để làm rõ.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Ngọc A khai nhận trong ngày 20/12/2019, bị cáo đã thực hiện hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân như nội dung cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Y khai nhận chiếc xe gắn máy biển số 59 S1-123.35 là tài sản của ông; ông không biết việc X là con trai ông lấy cho A mượn để sử dụng, ông không biết việc A đã sử dụng xe ông để đi mua ma túy nên ông xin được nhận lại xe gắn máy để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Ngọc A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố; Bị cáo rất ăn năn, hối hận vì đã phạm tội nên không có ý kiến tham gia tranh luận; Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình và sửa đổi làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản Kết luận giám định số 49/KLGĐ-H ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/12/2019, tại trước số 59 đường số 9, Phường G, Quận N, tổ tuần tra Công an Phường G, Quận N phát hiện, bắt quả tang Đỗ Ngọc A có hành vi cất giấu trong túi áo khoác bên trái phía trước A đang mặc có 01 gói nylon bên trong chứa 0,2091g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 01 bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa 0,2326g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố

của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Quận N. Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, bị cáo có 01 tiền sự bị Tòa án xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa thi hành quyết định. Do đó, để nghiêm trị hành vi trái pháp luật thực hiện do lỗi cố ý, đối với bị cáo cần có mức án nghiêm khắc tương ứng với tính chất vụ án và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo để xử phạt. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ngoài ra, cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy Honda hiệu Wawe S, màu đen, biển số 59S1-123.35, số máy JC43E-1689048, số khung RLHJC4310BY133613 đã qua sử dụng. A khai mượn một người tên L (tên thật là Nguyễn Hữu X), làm chung bảo vệ với A tại Quận U. Qua xác minh, xe gắn máy trên do đương sự Nguyễn Hữu Y, sinh năm 1957, HKTT: 344/678 Cách Mạng tháng 8, Phường I, quận U, TP. Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ông Diệp đưa xe cho Nguyễn Hữu X (con trai ông Y) sử dụng làm phương tiện đi lại, ông Y không biết việc X cho A mượn xe đi mua ma túy để sử dụng. Do đó, cần trả lại cho ông Y

- 02 (hai) gói niêm phong ghi số vụ 49 là tang vật ma túy thu giữ của Đỗ Ngọc A còn lại sau giám định. Đây là chất độc hại, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 29/4/2020 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N)

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Đỗ Ngọc A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2019. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền Đỗ Ngọc A 5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) gói niêm phong ghi số vụ 49.

+Trả lại cho ông Nguyễn Hữu Y 01 (Một) xe gắn máy Honda hiệu Wawe S, màu đen, biển số 59S1-123.35, số máy JC43E-1689048, số khung RLHJC4310BY133613, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 29/4/2020 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo

Nơi nhận:
. Bị cáo (1)
. Người tham gia tố tụng (2)
. CA TPHCM (PC 53) (1)
. TAND TP.HCM (1)
. Sở Tư pháp TP.HCM (1)
. VKSND Q4 (2)
. CA Q4 (2)
. THADS Q4 (1)
. THAHS Q4 (3)
. Lưu VP - hồ sơ. (2)